

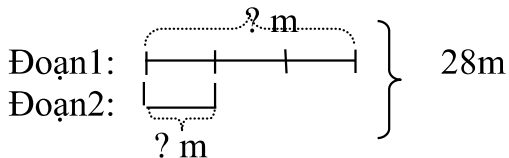
Tiết 1**Toán
LUYỆN TẬP****I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: - Giải được bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
2. Kỹ năng: - Có kỹ năng vẽ sơ đồ đoạn thẳng.
3. Thái độ: - Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nhắc lại các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1.Giải toán có lời-sgk t149	-Ghi đầu bài lên bảng - Gọi HS đọc đầu bài. - Yêu cầu HS tự làm bài.	-Lắng nghe, ghi bài. - Đọc. - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. Bài giải Ta có sơ đồ:  Đoạn1: } 28m Đoạn2: } ? m Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $3 + 1 = 4$ (phần) Đoạn thứ nhất dài là: $28 : 4 \times 3 = 21$ (m) Đoạn thứ hai dài là: $28 - 21 = 7$ (m) Đáp số: Đoạn 1: 21m Đoạn 2: 7m
	Bài 3.Giải toán có lời-sgk t149	- GV nhận xét, chữa bài. - Gọi HS đọc đề bài. + Tổng của hai số là bao nhiêu? + Tỉ số của hai số là bao nhiêu?	- Đọc. + Tổng của hai số là 72.

		<p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>+ Vì giảm số lớn đi 5 lần thì được số nhỏ nên số lớn gấp 5 lần số nhỏ (số nhỏ bằng $\frac{1}{5}$ số lớn).</p> <p>- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở.</p> <p>Bài giải Vì số lớn giảm 5 lần thì được số bé nên số lớn gấp 5 lần số bé. Ta có sơ đồ:</p> <p>Số lớn: ———— } 72 Số bé: ———— }</p> <p>Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $5 + 1 = 6$ (phần) Số lớn là: $72 : 6 \times 5 = 60$ Số bé là: $72 - 60 = 12$ Đáp số: Số lớn: 60 Số bé: 12</p>
3'	3. Cũng cố, dặn dò	<p>- GV nhận xét, chữa bài, đánh giá.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-Lắng nghe, thực hiện.</p>

TUẦN 29

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Âm nhạc

Đ/c Thành soạn giảng

Tiết 3

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Kiến thức: - Viết được tỉ số của hai đại lượng cùng loại.
- Kĩ năng: - Giải được bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Thái độ: - Tự giác làm bài.

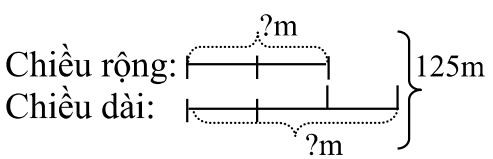
II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nhắc lại các bước giải bài toán Tìm	- 1 HS lên bảng.

<p>33'</p>	<p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1. Viết tỉ số của a và b? Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống Bài 3. Giải toán lời văn-sgk t149</p>	<p>hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. - GV nhận xét, đánh giá. - Ghi đầu bài lên bảng - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự làm bài (phần a), b). - GV nhận xét, chữa bài. - Gọi HS đọc đề bài. + Bài toán thuộc dạng toán gì? + Tổng của hai số là bao nhiêu? + Tỉ số của hai số là bao nhiêu? - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.</p>	<p>-Lắng nghe, ghi bài. -Đọc - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vở. a) $a = 3, b = 4$. Tỉ số $\frac{a}{b} = \frac{3}{4}$. b) $a = 5m, b = 7m$. Tỉ số $\frac{a}{b} = \frac{5}{7}$. - Đọc. - Bài toán thuộc dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. + Tổng của hai số là 1080. + Vì gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai nên số thứ nhất bằng $\frac{1}{7}$ số thứ hai. - Đọc - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở. Bài giải Vì gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai nên số thứ nhất bằng $\frac{1}{7}$ số thứ hai. Ta có sơ đồ: Số thứ nhất: $\boxed{\quad}^?$ } Số thứ hai: $\underbrace{\quad\quad\quad\quad\quad\quad\quad\quad}_{7}$ } Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $1 + 7 = 8$ (phần) Số thứ nhất là: $1080 : 8 = 135$ Số thứ hai là: $1080 - 135 = 945$ Đáp số: Số thứ nhất: 135 Số thứ hai: 945 - Đọc.</p>
------------	---	--	---

3'	Bài 3. Giải toán lời văn-sgk t149 3. Cũng cố, dặn dò	- Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. Bài giải Ta có sơ đồ: Chiều rộng:  Chiều dài: Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần) Chiều rộng hình chữ nhật là: $125 : 5 \times 2 = 50$ (m) Chiều dài hình chữ nhật là: $125 - 50 = 75$ (m) Đáp số: Chiều rộng: 50m Chiều dài: 75m -Lắng nghe, thực hiện.
----	--	---	---

Tiết 1

Tiếng anh

Đ/c Thuận soạn giảng

Tiết 2

Toán

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Biết cách giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
2. Kỹ năng: - Giải các bài toán có liên quan.
3. Thái độ: - Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng :

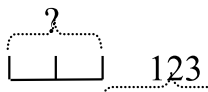
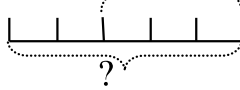
- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng tìm số bé và số lớn biết tổng của hai số là 72, tỉ số của hai số là $\frac{1}{5}$. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn giải bài toán tìm hai số khi biết	-Ghi đầu bài lên bảng	-Lắng nghe, ghi bài. - Nghe và nêu lại.

<p>hiệu và tỉ số của hai số đó</p> <p>a) Bài toán 1</p>	<p>- GV nêu: Hiệu của hai số là 24. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó.</p> <p>+ Bài toán cho biết những gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán.</p> <div style="text-align: center;"> <p>Số bé : $\underbrace{\quad\quad\quad}_{?}$ 24</p> <p>Số lớn : $\underbrace{\quad\quad\quad\quad\quad}_{?}$</p> </div>	<p>+ Hiệu của hai số là 24. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$.</p> <p>- Tìm hai số đó.</p> <p>- Tóm tắt theo suy nghĩ.</p> <p>- Theo dõi.</p> <p>+ Số lớn hơn số bé 2 phần bằng nhau.</p> <p>+ Thực hiện phép trừ $5 - 3 = 2$ (phần).</p> <p>+ Hiệu số phần bằng nhau là $5 - 3 = 2$ (phần).</p> <p>+ Số lớn hơn số bé 24 đơn vị.</p> <p>+ 24 ứng với 2 phần bằng nhau.</p> <p>+ Giá trị của một phần là: $24 : 2 = 12$</p> <p>+ Số bé là: $12 \times 3 = 36$</p> <p>+ Số lớn là: $36 + 24 = 60$</p> <p>- 1 HS lên bảng trình bày.</p>
<p>b) Bài toán 2</p>	<p>- Yêu cầu HS trình bày lại lời giải.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>+ Hiệu của hai số là bao nhiêu?</p> <p>+ Tỉ số của hai số là bao nhiêu?</p> <p>- Yêu cầu HS vẽ sơ đồ đoạn thẳng.</p>	<p>- Đọc.</p> <p>+ Bài toán thuộc dạng Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.</p> <p>+ 12m.</p> <p>+ $\frac{7}{4}$</p> <p>- Vẽ sơ đồ.</p>

	<p>2.3. Luyện tập Bài 1. Giải toán lời văn-sgk t151</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS giải bài toán: + Vì sao lại vẽ chiều dài tương ứng với 7 phần bằng nhau và chiều rộng tương ứng với 4 phần bằng nhau? + Hiệu số phần bằng nhau là mấy? + Hiệu số phần bằng nhau tương ứng với bao nhiêu mét? + Tính giá trị của một phần. + Yêu cầu HS tìm chiều dài, chiều rộng. - Yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán. - Yêu cầu HS nêu cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. - Yêu cầu HS đọc đề bài. - Bài toán thuộc dạng toán gì? 	<ul style="list-style-type: none"> + Vì tỉ số của chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật là $\frac{7}{4}$ nên nếu biểu thị chiều dài là 7 phần bằng nhau thì chiều rộng là 4 phần như thế. + Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$ (m) + Tương ứng với 12m. + Giá trị của một phần là: $12 : 3 = 4$ (m) + Tìm. - 1 HS lên bảng trình bày. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <div style="text-align: center;"> <p>C. dài: ^{? m}</p> <p>C. rộng: 12m</p> <p style="margin-left: 100px;">? m</p> </div> <p>Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$ (phần)</p> <p style="text-align: center;">Chiều dài là: $12 : 3 \times 7 = 28$ (m)</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng là: $28 - 12 = 16$ (m)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: Chiều dài: 28m Chiều rộng: 16m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu. + Vẽ sơ đồ minh họa bài toán. + Tìm hiệu số phần bằng nhau. + Tìm số bé. + Tìm số lớn. - Đọc. - Bài toán thuộc dạng tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. - Nêu. - 1 HS lên bảng làm bài.
--	---	---	---

3'	<p>3. Cũng cố, dặn dò</p>	<p>- Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán. - Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <p>Số thứ nhất: </p> <p>Số thứ hai: </p> <p>Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:</p> <p>$5 - 2 = 3$ (phần) Số thứ nhất là: $123 : 3 \times 2 = 82$ Số thứ hai là: $82 + 123 = 205$ Đáp số: Số thứ nhất: 82 Số thứ hai: 205</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện.</p>
----	----------------------------------	--	---

Tiết 1

Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Kiến thức: - Giải được bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Kĩ năng: - Có kĩ năng vẽ sơ đồ đoạn thẳng.
- Thái độ: - Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nhắc lại các bước giải bài toán Tìm	- 1 HS lên bảng.

33'	<p>2.Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>2.2. Hướng dẫn HS luyện tập</p> <p>Bài 1. Giải toán lời văn-sgk t151</p>	<p>hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>-Ghi đầu bài lên bảng</p> <p>- Gọi HS đọc đầu bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>-Lắng nghe, ghi bài.</p> <p>- Đọc.</p> <p>- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <div style="margin-left: 20px;"> <p>Số bé: </p> <p>Số lớn: </p> </div> <p>Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$8 - 3 = 5$ (phần)</p> <p style="margin-left: 40px;">Số bé là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$85 : 5 \times 3 = 51$</p> <p style="margin-left: 40px;">Số lớn là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$51 + 85 = 136$</p> <p style="margin-left: 40px;">Đáp số: Số bé: 51 Số lớn: 136</p>
	<p>Bài 2. Giải toán lời văn-sgk t151</p>	<p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>- Đọc.</p> <p>- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <div style="margin-left: 20px;"> <p>Bóng màu </p> <p>Bóng trắng</p> <p style="margin-left: 100px;">? bóng</p> </div> <p>Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$5 - 3 = 2$ (phần)</p> <p style="margin-left: 40px;">Số bóng đèn màu là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$250 : 2 \times 5 = 625$ (bóng)</p> <p style="margin-left: 40px;">Số bóng đèn trắng là:</p> <p style="margin-left: 40px;">$625 - 250 = 375$ (bóng)</p> <p style="margin-left: 40px;">Đáp số: Bóng màu: 625 bóng</p>